

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2018/HSST
Ngày 01 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đinh Thị Phúc

- Ông Nguyễn Vương Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2018/HSST ngày 07/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 đối với:

Lâm Khâm M sinh năm 1950; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 2, thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Tử N (chết), con bà Lâm Thị A (chết); Vợ: Nguyễn Thị L sinh năm 1957; Con: Có 01 con, sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ/tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ Đ; Địa chỉ: Xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N – Trưởng ban Ban quản lý rừng phòng hộ Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn T – Trưởng phòng kỹ thuật Quản lý bảo vệ rừng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Xuân P, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số 16, Đường P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian sống và làm nông tại tổ 2 thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Lâm Khâm M thấy khu vực rừng tại đây có nhiều rẫy cà phê trồng lẫn chiếm nên bị cáo M nảy sinh ý định lên rừng để chặt phá cây rừng, nhằm lấy gỗ về làm chuồng bò và chiếm đất để làm rẫy. Vào khoảng tháng 02 đến tháng 03/2018, bị cáo M mang theo búa và dao phát đến để chặt phá cây rừng. Khi không thấy ai xung quanh, bị cáo M dùng búa chặt những cây to, dùng dao phát chặt những cây nhỏ.

Đến khoảng 9 giờ ngày 23/03/2018, khi bị cáo M đang chặt phá thì Tổ tuần tra bảo vệ rừng gồm: Ông Nguyễn Trọng N là cán bộ Hạt kiểm lâm Đ; ông Bùi Đình T là cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ Đ; ông Phạm Anh V là Phó ban Lâm nghiệp Ủy ban nhân dân xã L tiến hành tuần tra tại khu vực trên thì phát hiện bị cáo M đang có hành vi chặt phá cây rừng.

Đến ngày 29/03/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc trên. Xác định diện tích rừng mà bị cáo M chặt phá tổng cộng là 4.354m^2 , các gốc cây bị chặt nham nhở, vị trí chặt trên gốc cây là cách mặt đất từ 20 đến 80cm, thuộc khoảnh 7, tiểu khu 275, diện tích rừng do Ban quản lý rừng phòng hộ Đ quản lý, địa giới hành chính tại thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Diện tích rừng này, Ban quản lý rừng phòng hộ Đ giao khoán cho ông Võ Xuân P theo Hợp đồng số 07/2010/HĐK-BQL ngày 18/10/2010.

Ngày 23/04/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành mời các ban ngành tham gia xác minh hiện trạng rừng tại diện tích rừng mà bị cáo chặt phá. Kết quả xác định, diện tích rừng bị phá là rừng thuộc trạng thái rừng nghèo (trữ lượng cây đứng từ 10m^3 đến $100\text{m}^3/\text{ha}$). Theo công văn số 708/SNN-KL ngày 9/5/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Lâm Đồng xác định diện tích rừng bị phá thuộc đối tượng rừng phòng hộ rất xung yếu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 cây búa lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 dao phát, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ. Đều có dấu niêm phong được đóng dấu của Hạt kiểm lâm huyện Đ. Ngày 11/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Diện tích rừng bị phá là 4.354m^2 , thuộc khoảnh 7, tiểu khu 275, diện tích rừng do Ban quản lý rừng phòng hộ Đ quản lý, địa giới hành chính tại thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo Thông báo định giá tài sản số 57 ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị tài sản thiệt hại là 15.239.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 05/09/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lâm Khâm M về tội: “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s, m khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo M từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; Trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 buộc bị cáo M phải bồi thường cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Đ số tiền 15.239.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng tháng 02 đến ngày 23/3/2018, bị cáo Lâm Khâm M dùng búa và dao chặt phá diện tích rừng 4.354m², thuộc khoanh 7, tiểu khu 275, diện tích rừng do Ban quản lý rừng phòng hộ Đ quản lý, địa giới hành chính tại thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, thuộc rừng phòng hộ rất xung yếu, trạng thái rừng nghèo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Khâm M về tội: “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản do Nhà nước quản lý, xâm hại nghiêm trọng đến sự bền vững, ổn định của môi trường và hệ sinh thái. Trong khi Nhà nước đang có chủ trương bảo vệ rừng, trồng rừng để bảo vệ môi trường thì bị cáo lại phá rừng để làm rẫy, gây thiệt hại về rừng trên diện tích 4.354m², thuộc rừng phòng hộ rất xung yếu, trạng thái rừng nghèo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc ít người, trình độ văn hóa thấp, kém hiểu biết về pháp luật cũng như nhận thức pháp luật còn rất hạn chế, lạc hậu. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, thu nhập thấp, con bị cáo đi làm xa, vợ bị cáo sức khỏe yếu chỉ làm được công việc nhẹ của gia đình, bản thân bị cáo là người cao tuổi và cũng là lao động chính trong gia đình nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s, m khoản 1 Điều 51,

Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tù là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được gia đình và địa phương giám sát, giáo dục giúp đỡ bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xử lý vật chứng: 01 cây búa lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 dao phát, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với ông Võ Xuân P là người nhận khoán diện tích rừng, trong quá trình điều tra ông P xác định diện tích rừng mà bị cáo chặt phá thì ông không có tác động, hay trồng mới nên ông xác định thiệt hại thuộc về Nhà nước và không có ý kiến hay yêu cầu gì. Tại phiên tòa, Ban Quản lý rừng Phòng hộ Đ xác định diện tích rừng bị thiệt hại có giá trị là 15.239.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét thấy, diện tích rừng bị thiệt hại là do chính hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 15.239.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo trên 60 tuổi là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s, m khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Khâm M phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Khâm M 01 (một) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/11/2018).

Giao bị cáo Lâm Khâm M về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách (đã giải thích chế định chấp hành án treo cho bị cáo).

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 cây búa lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 dao phát, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo Lâm Khâm M phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Đ số tiền 15.239.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện Đ;
- CAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- THA HS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phụng Diễm